

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 664/2025/QĐST-HNGĐ Tp Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị N, sinh năm 1989.

Số căn cước công dân: 025189013829; cấp ngày 05/12/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: Khu F, phường P, tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ tạm trú: 09 đường số B, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Lê Thanh V, sinh năm: 1987.

Số căn cước công dân: 079087014085; cấp ngày 04/10/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: B Xóm C, Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị N và ông Lê Thanh V tự nguyện sống chung năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/2023, ngày 20/6/2023.

Cuộc sống chung giữa bà Trần Thị N và ông Lê Thanh V không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa do tính cách không phù hợp. Nay bà N và ông V xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyệt, ông Vũ T khai không có.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyệt, ông Vũ T khai không có.

Về nợ chung: Bà Nguyệt, ông Vũ T khai không có.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lê Thanh V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2023, ngày 20/6/2023 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Thị N và ông Lê Thanh V không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà N và ông V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016667 ngày 11/9/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N1 và ông V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP . HCM;
- VKSND Khu vực 2- TP . HCM;
- Thi hành án dân sự Tp Hồ Chí Minh;
- Nơi đăng ký kết hôn;

- Đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Mai Trâm

